



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM**

Địa chỉ: 431 Hùng Vương - TP. Tam Kỳ - Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3851.442

Email: cdqn@quangnam.gov.vn

Fax: 0235.3858.001

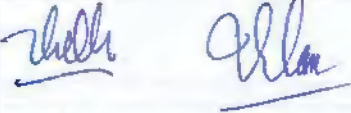

Website: <http://cdqn.edu.vn>

**QUY TRÌNH
XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Mã hóa : QT 08/ĐT

Ban hành lần : Thứ nhất

Hiệu lực từ ngày:

| NGƯỜI SOẠN THẢO | TRƯỞNG ĐƠN VỊ | HIỆU TRƯỞNG |
|---|---|---|
|  |  |  PGS.TS. Vũ Thị Phương Anh |
| ThS. Phạm Thị Lan CN. Nguyễn Thị Thọ | ThS. Phạm Thị Lan | PGS.TS Vũ Thị Phương Anh |

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:

1. Mục đích:

Quy trình xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo nhằm mục đích giúp cho việc xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo đảm bảo theo quy định tại Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017, Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

2. Phạm vi áp dụng:

Quy trình này áp dụng khi xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo nhằm phục vụ cho công tác đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên trong trường Cao đẳng Quảng Nam.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT:

1. Định nghĩa:

Chương trình đào tạo là tài liệu được thiết kế và cập nhật theo quy định tại Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH và các Thông tư của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về chuẩn đầu ra, khối lượng kiến thức và năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

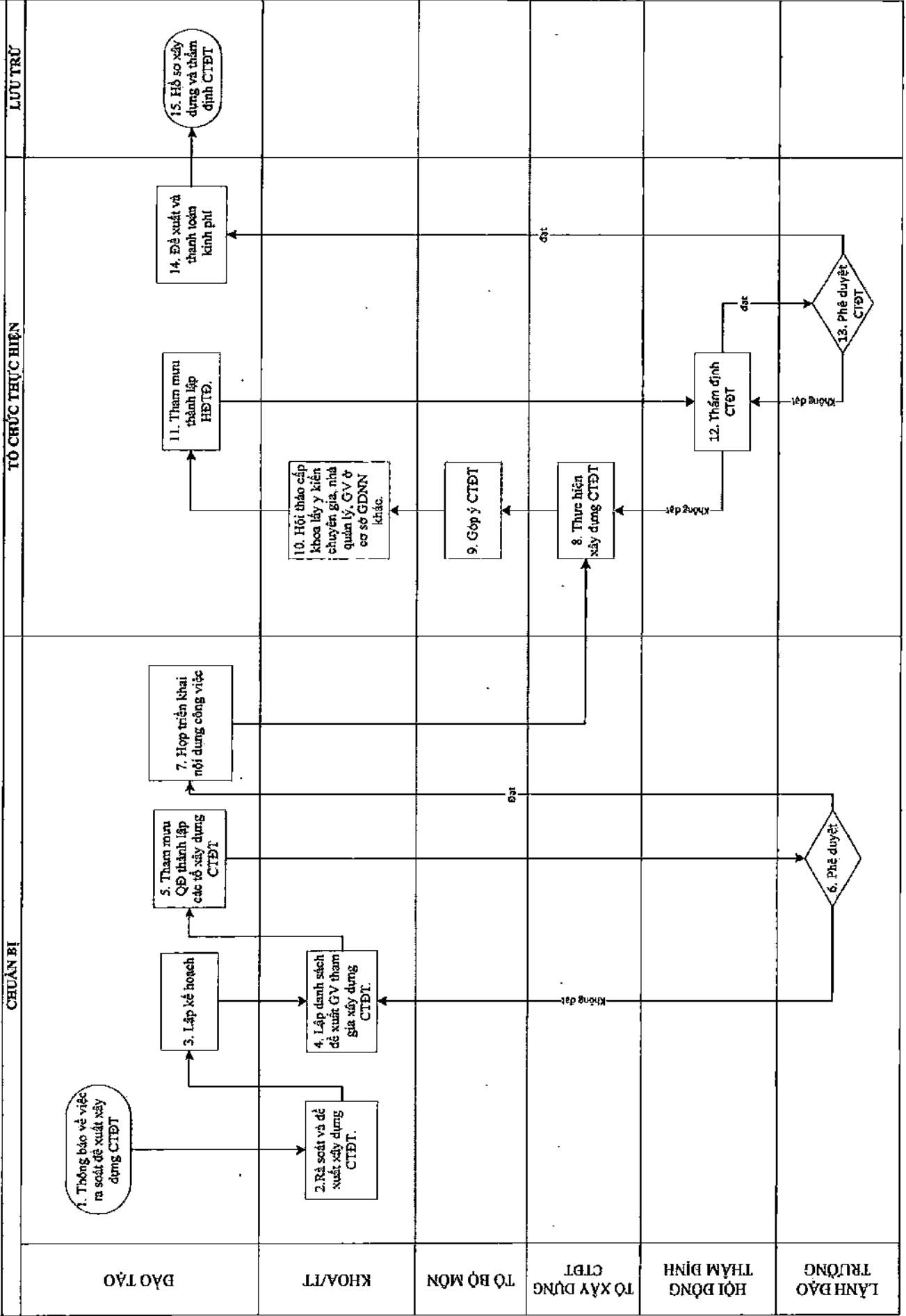
2. Từ viết tắt:

- BGH: Ban giám hiệu;
- HĐTĐ: Hội đồng thẩm định;
- ĐT: Phòng Đào tạo;
- GV: Giảng viên, giáo viên;
- QĐ: Quyết định;
- CTĐT: Chương trình đào tạo;

III. QUY TRÌNH:

1. Lưu đồ:

QUY TRÌNH XÂY DỰNG VÀ THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



2. Đặc tả lưu đồ:

| TT | Tên bước công việc | Nội dung thực hiện | Bộ phận /người thực hiện | Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện | Hạn hoàn thành | Kết quả đạt được | Biểu mẫu/ Hồ sơ |
|----|--|--|--------------------------|--|-------------------------|--|-----------------|
| 1 | Thông báo về việc rà soát và xây dựng CTĐT | - Cuối mỗi năm học Phòng ĐT lập thông báo về việc rà soát và đăng ký xây dựng CTĐT gửi đến các Khoa, Trung tâm - Các Khoa/Trung tâm tiến hành rà soát và đề xuất xây dựng CTĐT gửi về Phòng ĐT - Phòng ĐT tổng hợp danh mục CTĐT trình Hiệu trưởng phê duyệt | ĐT | | Trước 15/8 hàng năm | Thông báo về việc rà soát và đăng ký xây dựng CTĐT | BM/QT08/ĐT/01 |
| 2 | Rà soát và đề xuất xây dựng CTĐT | | Khoa/TT | | Trước 30/8 hàng năm | Danh mục CTĐT | BM/QT08/ĐT/02 |
| 3 | Lập kế hoạch | - Căn cứ danh mục CTĐT đã được phê duyệt, Phòng ĐT xây dựng kế hoạch xây dựng và tham định CTĐT | ĐT | - Lãnh đạo Khoa/TT; Phòng Kế hoạch – Tài chính. | Trước ngày 5/9 hàng năm | - Kế hoạch xây dựng, tham định CTĐT; | BM/QT08/ĐT/03 |
| 4 | Lập danh sách đề xuất GV tham gia xây dựng, CTĐT. | Các Khoa/TT lập danh đề xuất GV tham gia xây dựng CTĐT gửi về ĐT. | Lãnh đạo Khoa/TT | Tổ bộ môn/GV | Trước 15/9 hàng năm | Danh sách GV tham gia xây dựng CTĐT | BM/QT08/ĐT/04 |
| 5 | Tham mưu Quyết định thành lập các Tổ xây dựng CTĐT | Trên danh sách đề xuất của các Khoa/TT, phòng ĐT tham mưu các quyết định thành lập các Tổ xây dựng CTĐT | ĐT | Lãnh đạo Khoa/TT | Trước 20/9 hàng năm | Quyết định thành lập các Tổ xây dựng CTĐT | BM/QT08/ĐT/05 |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|----------------------|---|----|---------------------|---|--|
| 6 | Phê duyệt quyết định thành lập Tổ xây dựng CTĐT | Phòng ĐT trình Hiệu trưởng ký Quyết định thành lập các Tổ xây dựng CTĐT | Hiệu trưởng | ĐT | ĐT | Trước 30/9 hằng năm | Quyết định thành lập các Tổ xây dựng CTĐT | BM/QT08/ĐT/05 |
| 7 | Họp triển khai nội dung công việc | Tổ chức họp triển khai nội dung công việc, các văn bản, biểu mẫu xây dựng, thẩm định CTĐT | ĐT | Lãnh đạo Khoa/TT/Tổ xây dựng CTĐT | | Trước 5/10 hằng năm | | |
| 8 | Thực hiện xây dựng CTĐT | Các Tổ phân công GV xây dựng CTĐT | Các Tổ xây dựng CTĐT | GV | GV | Trước 28/4 hằng năm | Bản thảo các chương trình đào tạo được xây dựng | BM/QT08/ĐT/06 BM/QT08/ĐT/07 BM/QT08/ĐT/08 BM/QT08/ĐT/09 |
| 9 | Tổ bộ môn góp ý CTĐT | Họp Tổ bộ môn góp ý CTĐT | Tổ bộ môn | GV | GV | Trước 10/5 hằng năm | Biên bản họp Tổ bộ môn góp ý về CTĐT | BM/QT08/ĐT/10 |
| 10 | Tổ chức hội thảo cấp khoa chuyên môn lấy ý kiến về CTĐT | - Các Khoa tổ chức hội thảo cấp Khoa, mời đại diện các chuyên gia của doanh nghiệp, các nhà quản lý và giảng viên, giáo viên của các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp khác đánh giá, nhận xét CTĐT | Khoa/TT | -Tổ xây dựng CTĐT -Mời các chuyên gia, nhà quản lý, GV các cơ sở GDNN khác | | Trước 20/5 hằng năm | -Biên bản họp Khoa nhận xét, đánh giá CTĐT | BM/QT08/ĐT/11 |
| 11 | Tham mưu hội đồng thẩm định CTĐT cấp trường | - Phòng ĐT kiểm tra CTĐT nếu đảm bảo theo quy định tại các văn bản đã triển khai thì tham mưu thành lập HĐĐT -Trình Hiệu trưởng ký | ĐT | Sau khi các Khoa/TT gửi dự thảo CTĐT hoàn thiện trên cơ sở đã lấy ý kiến các | | Trước 30/5 hằng năm | Quyết định thành lập HĐĐT cấp trường | BM/QT08/ĐT/12 |

| | | | | | | | | | |
|----|--------------------------------|---|-----------------------------|--|--|--|-------------------------|--|--------------------------------|
| | | | | | | chuyên gia, nhà quản lý, Gv cơ sở GDNN khác | Trước 20/7 hằng năm | - Phiếu đánh giá CTĐT; - Biên bản họp thẩm định cấp trường; | BM/QT08/ĐT/13 BM/QT08/ĐT/14 |
| 12 | Thẩm định CTĐT | Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cấp trường. - Đại diện tổ xây dựng CTĐT báo cáo tóm tắt về CTĐT - Các thành viên HĐĐT thảo luận, nhận xét, đánh giá về dự thảo CTĐT; - Tổ xây dựng tiếp thu giải trình các ý kiến của HĐĐT - HĐĐT bỏ phiếu đánh giá về CTĐT - Chủ tịch HĐĐT kết luận + Nếu chưa đạt yêu cầu thì chuyển về bước 8 và đưa ra kế hoạch thẩm định tiếp theo; + Nếu đạt yêu cầu thì Phòng ĐT tham mưu thủ tục trình Hiệu trưởng ra QĐ ban hành (chuyển sang bước 14). | - HĐĐT; - GV/Tổ xây dựng | | | Hiệu trưởng | Trước ngày 5/8 hằng năm | - Quyết định ban hành CTĐT; - Bản in CTĐT. | BM/QT08/ĐT/15 |
| 13 | Phê duyệt CTĐT | - Căn cứ báo cáo của HĐĐT, phòng ĐT soạn thảo Quyết định trình Hiệu trưởng ký phê duyệt ban hành. - Phòng Đào tạo phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính lập đề xuất và hồ sơ thanh toán kinh phí xây dựng và thẩm định CTĐT | ĐT | | | - BGH; - Phòng Kế hoạch – Tài chính ; - Khoa/TT/Tổ xây dựng CTĐT | Trước 30/12 hằng năm | Hồ sơ thanh toán kinh phí xây dựng và thẩm định CTĐT | |
| 14 | Đề xuất và thanh toán kinh phí | | ĐT | | | | | | |

| | | | | | | |
|----|---|--|----|-----------------------------------|----------------------|--|
| 15 | Sử dụng và lưu trữ hồ sơ xây dựng và thẩm định chương trình | - File điện tử và bản in CTĐT. - Quyết định ban hành chương trình đào tạo - Các biên bản, báo cáo quá trình xây dựng và thẩm định CTĐT | ĐT | - Khoa/TT; - Tổ xây dựng CTĐT. | Trước 30/12 hàng năm | - Bản in và file điện tử CTĐT; - Hồ sơ xây dựng và thẩm định CTĐT |
|----|---|--|----|-----------------------------------|----------------------|--|

IV. BIỂU MẪU ÁP DỤNG:

| STT | Tên biểu mẫu | Mã hoá | Thời gian lưu tối thiểu | Ghi chú |
|-----|--|---------------|-------------------------|---------|
| 1 | Thông báo về việc rà soát đề xuất xây dựng CTĐT | BM/QT08/ĐT/01 | Vĩnh viễn | |
| 2 | Đề xuất xây dựng CTĐT | BM/QT08/ĐT/02 | Vĩnh viễn | |
| 3 | Kế hoạch xây dựng, thẩm định CTĐT | BM/QT08/ĐT/03 | Vĩnh viễn | |
| 4 | Đề xuất danh sách giáo viên tham gia xây dựng CTĐT | BM/QT08/ĐT/04 | Vĩnh viễn | |
| 5 | Quyết định thành lập Tổ xây dựng CTĐT | BM/QT08/ĐT/05 | Vĩnh viễn | |
| 6 | Chuẩn đầu ra | BM/QT08/ĐT/06 | Vĩnh viễn | |
| 7 | Chương trình khung | BM/QT08/ĐT/07 | Vĩnh viễn | |
| 8 | Chương trình MH/MĐ | BM/QT08/ĐT/08 | Vĩnh viễn | |
| 9 | Sơ đồ mối liên hệ MH/MĐ trong CTĐT | BM/QT08/ĐT/09 | Vĩnh viễn | |
| 10 | Biên bản họp Tổ bộ môn góp ý CTĐT | BM/QT08/ĐT/10 | Vĩnh viễn | |
| 11 | Biên bản hội thảo cấp Khoa nhận xét CTĐT | BM/QT08/ĐT/11 | Vĩnh viễn | |
| 12 | Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT | BM/QT08/ĐT/12 | Vĩnh viễn | |

| | | | |
|----|--|---------------|-----------|
| 12 | Phiếu đánh giá, nhận xét CTĐT | BM/QT08/ĐT/13 | Vĩnh viễn |
| 13 | Biên bản họp hội đồng thẩm định cấp trường | BM/QT08/ĐT/14 | Vĩnh viễn |
| 14 | Quyết định phê duyệt ban hành CTĐT | BM/QT08/ĐT/15 | Vĩnh viễn |

V. LỊCH SỬ THAY ĐỔI:

| Mục/Đoạn | Bổ sung (B) hoặc xóa (X) | Nội dung thay đổi |
|----------|--------------------------|------------------------|
| | | Lần →, ngày cập nhật → |
| | | |

17/ AN 01/2017

UBND TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /TB-CDQN

Quảng Nam, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**V/v rà soát và đề xuất xây dựng chương trình đào tạo
Năm học**

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm họccủa nhà Trường, Phòng Đào tạo thông báo đến các Khoa/ Trung tâm về việc rà soát và đề xuất xây dựng chương trình đào tạo trong năm học ...

Đề nghị các Khoa, Trung tâm tiến hành rà soát nhu cầu đào tạo để lập đề xuất danh sách các chương trình đào tạo cần phải xây dựng (theo mẫu đính kèm) và gửi đề xuất về phòng Đào tạo trước ngàythángnăm ... để phòng tổng hợp danh mục chương trình đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Trên đây là thông báo về việc rà soát và đề xuất xây dựng chương trình đào tạo trong năm học ... Đề nghị các Khoa, Trung tâm thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề nảy sinh cần điều chỉnh, bổ sung, báo cáo kịp thời về Phòng Đào tạo để tham mưu Hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Các Khoa;
- Lưu VT,ĐT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đơn vị:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Quảng Nam, ngày... tháng... năm....***ĐỀ XUẤT DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
XÂY DỰNG TRONG NĂM HỌC 20....- 20.....**

| TT | CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO | TRÌNH ĐỘ | GHI CHÚ |
|----|----------------------|----------|---------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |
| 4 | | | |

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

UBND TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-CDQN

Quảng Nam, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo năm học

Thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học 20... - 20... , Lãnh đạo Trường Cao đẳng Quảng Nam ban hành kế hoạch xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo như sau:

I. Mục đích

II. Nguyên tắc

III. Nội dung công việc

1. Nhiệm vụ tổng thể:

2. Nhiệm vụ cụ thể:

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Thành lập Ban chỉ đạo

- Thành phần:

+ Hiệu trưởng: Trưởng ban chỉ đạo

+ Phó Hiệu trưởng: Phó trưởng ban chỉ đạo

+ Các thành viên ban chỉ đạo: TP. Đào tạo, TP.ĐBCL-NCKH-HTQT, TP. TC-HC -QT, TP. Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các Khoa chuyên môn, Trung tâm.

+ Thư ký

2. Thành lập các tổ xây dựng CTĐT

- Thành phần: Theo danh sách đề xuất thành viên xây dựng CTĐT của Khoa chuyên môn

3. Phổ biến kế hoạch và quy trình triển khai công việc

- Chủ trì: Ban chỉ đạo

- Đơn vị phụ trách: Phòng Đào tạo

- Thành phần: Các Tổ xây dựng chương trình đào tạo.

- Nội dung: Phổ biến Kế hoạch và thống nhất quy trình triển khai công việc đến các đơn vị.

- Thời gian dự kiến hoàn thành: Trước ngày

4. Triển khai công việc

| TT | Nội dung công việc | Thực hiện | Thời gian hoàn thành và sản phẩm |
|----|--------------------|-----------|----------------------------------|
|----|--------------------|-----------|----------------------------------|

| TT | Nội dung công việc | Thực hiện | Thời gian hoàn thành và sản phẩm |
|-----------|---------------------------|------------------|---|
| | | | |
| | | | |

V. Phân công thực hiện:

- 1. Phòng Đào tạo:**
- 2. Phòng Kế hoạch – Tài chính.**
- 3. Các Khoa/Trung tâm**

Trên đây là kế hoạch xây dựng, thẩm định CTĐT năm học yêu cầu các đơn vị và cá nhân liên quan khẩn trương triển khai thực hiện đảm bảo theo tiến độ, kế hoạch. Trong quá trình triển khai công việc có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng (qua Phòng Đào tạo, cô Phạm Thị Lan - Trưởng phòng - Điện thoại: 0982.438.222; Email:phamlan@ckq.edu.vn) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy (để báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo);
- Các Phòng, Khoa chuyên môn (để thực hiện);
- Công TTĐT của Trường (để thông báo);
- Lưu: VT, P.TC-HC-QT, P.Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Vũ Thị Phương Anh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đơn vị:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày... tháng...năm.....

**ĐỀ XUẤT GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN, CHUYÊN GIA
THAM GIA XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

| TT | Họ và tên giáo viên, giảng viên, chuyên gia | Trình độ chuyên môn | Đơn vị công tác | Nhiệm vụ | Ghi chú |
|-----------|--|---------------------|-----------------|----------|---------|
| I | Ngành, nghề:.....; Trình độ đào tạo:..... | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |
| | | | | | |
| II | Ngành, nghề:.....; Trình độ đào tạo:..... | | | | |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |
| | | | | | |

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

UBND TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CDQN

Quảng Nam, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Tổ xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo
trình độhệ chính quy ngành/ngành

.....

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-LĐTĐ ngày 24/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Công nghệ Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Bắc Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Thanh niên Dân tộc Miền núi Quảng Nam, Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Quảng Nam vào Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Quảng Nam và đổi tên thành Trường Cao đẳng Quảng Nam;

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định ban hành chương trình đào tạo, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-CDQN ngày 16/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-CDQN ngày 27/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam ban hành Quy định xây dựng, cập nhật, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định và phê duyệt giáo trình đào tạo thường xuyên, trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng;

Theo đề nghị của Phòng Đào tạo và Khoa

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Tổ xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độhệ chính quy các ngành/ngànhgồm các ông (bà) cụ thể như sau:

1.

2.

...

Điều 2. Tổ xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo có trách nhiệm xây dựng các chương trình đào tạo nêu trên theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa, Trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Vũ Thị Phương Anh

DANH SÁCH
CÁC TỔ XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KHOA

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDQN ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam)*

I. Ngành/nghề, trình độ cao đẳng

- | | |
|----|-------------------------|
| 1. | - Tổ trưởng |
| 2. | - Tổ phó |
| 3. | - Thành viên |
| 4. | - Thành viên, Thư ký |
| 5. | - Thành viên |

II. Ngành/nghề, trình độ cao đẳng

- | | |
|----|-------------------------|
| 1. | - Tổ trưởng |
| 2. | - Tổ phó |
| 3. | - Thành viên |
| 4. | - Thành viên, Thư ký |
| 5. | -Thành viên |

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Vũ Thị Phương Anh

CHUẨN ĐẦU RA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDQN ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam)*

1. NGÀNH/NGHỀ ĐÀO TẠO:

2. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:

3. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

5. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA:

5.1. Kiến thức:

- Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật;
- Kiến thức chuyên môn của ngành, nghề đào tạo.

5.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng cứng: Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề;
- Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học.

5.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân;
- Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ;
- Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

5.4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

5.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

5.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo

HIỆU TRƯỞNG

**KHOA
TRƯỞNG KHOA**



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ/CĐQN ngày tháng năm 20
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam)

Tên ngành/nghề:

Mã ngành/nghề:

Trình độ đào tạo:

Hình thức đào tạo:

Đối tượng tuyển sinh:

Thời gian đào tạo:

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức

1.2.2. Về kỹ năng

1.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/dại cương: giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: giờ

- Khối lượng lý thuyết: giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: giờ; Kiểm tra:
..... giờ

3. Nội dung chương trình

| Mã MH/ MD | Tên môn học, mô đun | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|-----------------|--------------------------------|------------------|-------------------------|--------------|--|-------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận | Kiểm tra |
| I | Các môn học chung/dại cương | 19 | 435 | 157 | 255 | 23 |
| MHC 01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MHC 02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MHC 03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |

| | | | | | | |
|-------------|---|---|----|----|----|---|
| MHC 04 | Giáo dục Quốc phòng và An ninh | 3 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MHC 05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MHC 06.1 | Tiếng Anh 1 | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MHC 06.2 | Tiếng Anh 2 | 3 | 75 | 27 | 44 | 4 |
| II | Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề | | | | | |
| II.1 | Các môn học, mô đun cơ sở | | | | | |
| | | | | | | |
| II.2 | Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề | | | | | |
| | | | | | | |
| III | Môn học, mô đun bổ trợ | | | | | |
| MH ... | Kỹ năng mềm | | | | | |
| | | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | | |

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

a) Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí cho người học tự học và tham quan, học tập, thực tập tại một số doanh nghiệp, công ty, khu công nghiệp, khu chế xuất;

b) Để giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội, Nhà trường bố trí cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, mời Hội cựu chiến binh địa phương giáo dục, tham gia các hoạt động xã hội do Đoàn trường chủ trì;

c) Bố trí người học tham gia học các chương trình đào tạo về SKSS/SKTD/HIV,

d) Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp.

| Số TT | Hoạt động ngoại khóa | Hình thức | Thời gian | Mục tiêu |
|-------|---|--------------------------------------|--|--|
| 1 | Chính trị đầu khóa | Tập trung | Sau khi nhập học | Phổ biến các quy chế đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp. Nội quy, quy chế của trường, phân lớp và làm quen với giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập |
| 2 | Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại | Cá nhân, nhóm thực hiện hoặc tập thể | Vào các ngày lễ lớn trong năm và các sự kiện của | Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề. |

| | | | | |
|---|---|----------------|--------------------------------|--|
| | | | Nhà trường | |
| 3 | Tham quan các cơ sở sản xuất | Tập trung nhóm | Cuối năm học | Nhận thức đầy đủ về nghề, tìm kiếm cơ hội việc làm |
| 4 | Đọc và tra cứu sách, tài liệu thư viện | Cá nhân | Ngoài thời gian học tập | Nghiên cứu bổ sung các kiến thức chuyên môn Tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên internet |
| 5 | Tham gia các khóa tập huấn về kỹ năng mềm | Tập trung | Ngoài thời gian học tập | Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc làm. |
| 6 | Học chương trình đào tạo SKSS/SKTD/HIV | Tập trung | Tuần đầu tiên sau khi nhập học | Trang bị, bổ sung kiến thức và kỹ năng về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng HIV cho người học qua đó người học có thể chủ động phòng tránh hậu quả không mong muốn, góp phần bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần cho người học. |

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô - đun:

a) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, phân hiệu, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi;

b) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

c) Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

d) Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

đ) Người học tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi;

e) Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

g) Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do hiệu trưởng quyết định;

h) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi bố trí ít nhất hai cán bộ coi thi và không bố trí quá 50 người dự thi; người dự thi phải được bố trí theo số báo danh. Đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi và các nội dung liên quan khác;

i) Thi kết thúc môn học, mô-đun bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống được gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

a) Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, hiệu trưởng thành lập hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

b) Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.

4.5. Các chú ý khác:

Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với một số mô-đun chuyên môn nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, qua đó giúp người học từng bước tiếp cận với thực tế sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học:

Mã môn học:

Thời gian thực hiện môn học: giờ; (Lý thuyết: giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: giờ; Kiểm tra.....giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí:
- Tính chất:

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:
- Về kỹ năng:
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên chương, mục | Thời gian (giờ) | | | |
|-------|---|-----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Bài mở đầu | | | | |
| 2 | Chương 1: 1. Tên mục:..... 1.1. Tên Tiểu mục:.... | | | | |
| 3 | Chương 2: 1. Tên mục: 1.1. Tên tiểu mục:.... | | | | |
| 4 | Chương n: 1. Tên mục: 1.1. Tên tiểu mục:.... | | | | |
| | Cộng | | | | |

2. Nội dung chi tiết:

| Nội dung | Thời gian (giờ) |
|-------------|-----------------|
| Bài mở đầu: | |

| | |
|--|--|
| Chương 1: *) Mục tiêu: *) Nội dung chương: 1. Tên mục 1.1. Tên tiểu mục | |
| Chương 2: *) Mục tiêu: *) Nội dung chương: 1. Tên mục 1.1. Tên tiểu mục | |
| Chương n: *) Mục tiêu: *) Nội dung chương: 1. Tên mục 1.1. Tên tiểu mục | |

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

| Nội dung | Địa điểm (giảng đường, phòng thực hành, nhà xưởng,...) | Trang thiết bị máy móc | Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu | Các điều kiện khác |
|-----------|---|------------------------------|--|-----------------------|
| Chương 1: | | | | |
| Chương 2: | | | | |
| Chương n: | | | | |

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung đánh giá:
 - Kiến thức:
 - Kỹ năng:
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

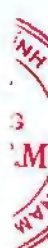
2. Phương pháp đánh giá:

Thang điểm 10

| Loại hình kiểm tra | Trọng số | Số lần kiểm tra | Hình thức kiểm tra | Thời gian kiểm tra |
|-----------------------|----------|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| Thường xuyên | 0,4 | | | |
| Định kỳ | | | | |
| Kết thúc MH | 0,6 | | | |

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên:
 - Đối với người học:
3. Những trọng tâm cần chú ý:
4. Tài liệu giảng dạy và học tập:
 - 4.1. Tài liệu chính:
 - 4.2. Tài liệu tham khảo:
5. Ghi chú và giải thích (nếu có):



CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun:

Mã mô đun:

Thời gian thực hiện mô đun: giờ; (Lý thuyết: giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: giờ; Kiểm tra.....giờ)

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí:
- Tính chất:

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:
- Về kỹ năng:
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian (giờ) | | | |
|-------|--|-----------------|-----------|---|----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1 | Bài mở đầu: | | | | |
| 2 | Bài 1: 1. Tên tiêu đề: 1.1. Tên tiểu tiêu đề | | | | |
| 3 | Bài 2: 1. Tên tiêu đề: 1.1. Tên tiểu tiêu đề | | | | |
| 4 | Bài n: 1. Tên tiêu đề: 1.1. Tên tiểu tiêu đề | | | | |
| | Cộng | | | | |

2. Nội dung chi tiết:

| Nội dung | Thời gian (giờ) |
|-------------|-----------------|
| Bài mở đầu: | |

| | |
|--|--|
| Bài 1: *) Mục tiêu của bài: *) Nội dung bài: 1. Tên tiêu đề: 1.2. Tên tiêu tiêu đề: | |
| Bài 2: *) Mục tiêu của bài: *) Nội dung bài: 1. Tên tiêu đề: 1.2. Tên tiêu tiêu đề: | |
| Bài n: *) Mục tiêu của bài: *) Nội dung bài: 1. Tên tiêu đề: 1.2. Tên tiêu tiêu đề: | |

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

| Nội dung | Địa điểm (giảng đường, phòng thực hành, nhà xưởng,...) | Trang thiết bị máy móc | Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu | Các điều kiện khác |
|----------|---|---------------------------|--|-----------------------|
| Bài 1: | | | | |
| Bài 2: | | | | |
| Bài n: | | | | |

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung đánh giá:
 - Kiến thức:
 - Kỹ năng:
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm:
2. Phương pháp đánh giá:
Thang điểm 10

| Loại hình kiểm tra | Trọng số | Số lần kiểm tra | Hình thức kiểm tra | Thời gian kiểm tra |
|-----------------------|----------|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| Thường xuyên | 0,4 | | | |
| Định kỳ | | | | |
| Kết thúc MĐ | 0,6 | | | |

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun:

1. Phạm vi áp dụng mô đun:
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với giáo viên, giảng viên:
 - Đối với người học:

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu giảng dạy và học tập:

4.1. Tài liệu chính:

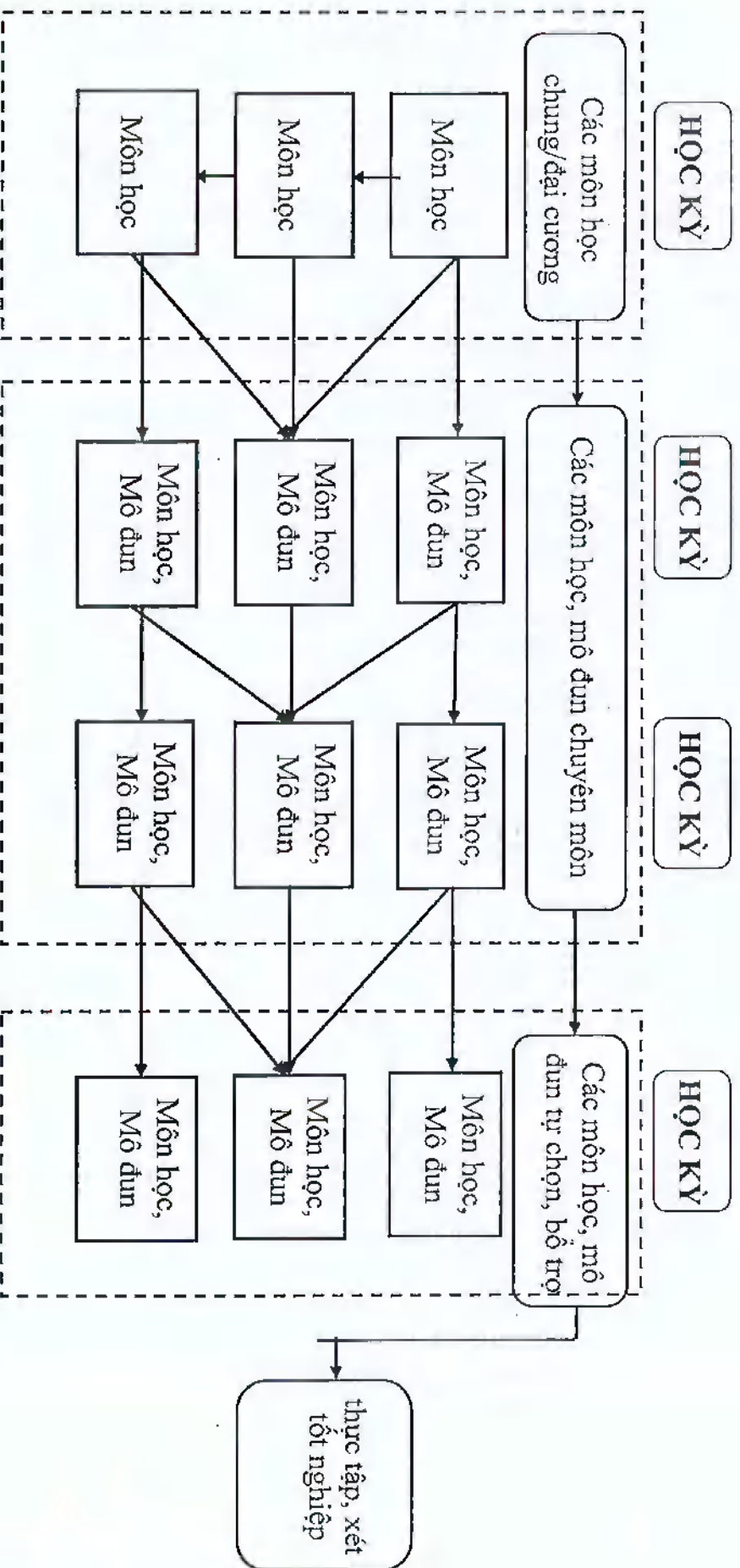
4.2. Tài liệu tham khảo:

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):



SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề:.....
Mã ngành, nghề:.....



KHOA
TỔ BỘ MÔN:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày... tháng...năm.....

BIÊN BẢN

Họp Tổ bộ môn lấy ý kiến, nhận xét về chương trình đào tạo
Ngành, nghề:....., trình độ:

Hôm nay, vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm....., tại.....
Khoatổ chức hội thảo lấy ý kiến, nhận xét về chương trình đào tạo, ngành,
nghề:.....

I. Thành phần tham dự:

- 1. Ông (bà):.....- Chủ trì
- 2. Ông (bà):.....- Thư ký
- 3. Ông (bà):.....- Thành viên

...

II. Nội dung:

- 1. Đại diện xây dựng CTĐT báo cáo tóm tắt quá trình xây dựng nội dung chương trình đào tạo ngành, nghề.....trình độ.....
- 2. Ý kiến của các thành viên tham dự:

.....

- 3. Ý kiến của xây dựng CTĐT:

.....

- 4. Kết luận chung:

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc

Thư ký

Chủ trì



TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM
Khoa:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày... tháng... năm....

BIÊN BẢN

**Hội thảo cấp Khoa, lấy ý kiến nhận xét về chương trình đào tạo
Ngành, nghề:....., trình độ:**

Hôm nay, vào lúc.....giờ.....,ngày.....tháng.....năm....., tại.....
Khoatổ chức hội thảo lấy ý kiến, nhận xét về chương trình đào tạo, ngành,
nghề:.....

I. Thành phần tham dự:

1. Ông (bà):.....- Chủ trì
2. Ông (bà):.....- Thư ký
3. Ông (bà):.....- Thành viên

II. Nội dung:

1. Đại diện Tổ xây dựng chương trình báo cáo tóm tắt quá trình xây dựng nội dung chương trình đào tạo ngành, nghề.....trình độ.....
2. Ý kiến của các thành viên tham dự:

.....

.....

.....

.....

.....

3. Ý kiến của Tổ xây dựng CTĐT:

.....

.....

.....

4. Kết luận chung:

.....

.....

.....

Hội thảo kết thúc vào lúc

Thư ký

Chủ trì

UBND TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CDQN

Quảng Nam, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo
Ngành/ngành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-LĐTĐBXH ngày 24/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Công nghệ Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Bắc Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Thanh niên Dân tộc Miền núi Quảng Nam, Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Quảng Nam vào Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Quảng Nam và đổi tên thành Trường Cao đẳng Quảng Nam;

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định ban hành chương trình đào tạo, tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/04/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp thuộc lĩnh vực du lịch và nghệ thuật;

Căn cứ Quyết định 24/QĐ-CDQN ngày 16/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-CDQN ngày 27/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam ban hành Quy định xây dựng, cập nhật, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định và phê duyệt giáo trình đào tạo thường xuyên, trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng;

Theo đề nghị của Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành/ngành trình độ trung cấp gồm các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức thẩm định chương trình đào tạo các ngành/ngành nêu trên theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng khoa, Trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và Hội đồng tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH/NGHỀ

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDQN ngày tháng năm
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam)*

- I. Ngành/nghề, trình độ**
1. - Chủ tịch Hội đồng
 2. - Phó chủ tịch Hội đồng
 3. - Ủy viên phản biện
 4. - Ủy viên phản biện
 5. - Ủy viên
 6. - Ủy viên
 7. - Ủy viên, thư ký
- II. Ngành/nghề, trình độ**
1. - Chủ tịch Hội đồng
 2. - Phó chủ tịch Hội đồng
 3. - Ủy viên phản biện
 4. - Ủy viên phản biện
 5. - Ủy viên
 6. - Ủy viên
 7. - Ủy viên, thư ký

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Vũ Thị Phương Anh

| II CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN | | | |
|--|---|--|--|
| 1 | Mục tiêu môn học/mô đun | | |
| 2 | Nội dung môn học/ mô đun <i>(nội dung tổng quát, nội dung chi tiết, phân bố thời gian)</i> | | |
| 3 | Điều kiện thực hiện môn học/ mô đun | | |
| 4 | Nội dung và phương pháp kiểm tra đánh giá | | |
| 5 | Hướng dẫn thực hiện môn học/ mô-đun | | |
| 6 | Tài liệu giảng dạy, học tập | | |

Những ý kiến khác:

.....

Kết luận chung:

.....

Quảng Nam, ngày tháng năm

Người nhận xét
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐ. QUẢNG NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng thẩm định cấp trường Về chương trình đào tạo ngành/nghềTrình độ

Hôm nay, vào lúc ngày tháng năm tại phòng họp - Cơ sở 431 Hùng Vương Tam Kỳ của Trường Cao đẳng Quảng Nam, Hội đồng thẩm định chuẩn đầu ra và chương trình đào tạotrình độ hệ chính quy được thành lập theo Quyết định số:/QĐ - CĐQN ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam đã tiến hành họp để thẩm định chương trình ngành/nghề, trình độ

I. Thành phần Hội đồng

- | | |
|----|-------------------------|
| 1. | - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. | - Phó chủ tịch Hội đồng |
| 3. | - Ủy viên phản biện |
| 4. | - Ủy viên phản biện |
| 5. | - Ủy viên phản biện |
| 6. | - Ủy viên |
| 7. | - Ủy viên, thư ký |

II. Nội dung

1. **Đại diện tổ, điều chỉnh, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình bày nội dung CTĐT:** trình bày tóm tắt về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành/nghề, trình bày bảng so sánh giữa chương trình cũ và chương trình mới chỉnh sửa, nêu lý do điều chỉnh, cập nhật chương trình.

2. Hội đồng thảo luận, góp ý các nội dung sau:

- **Chuẩn đầu ra:** Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

- **Khung chương trình đào tạo:** Mục tiêu, khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo của mỗi khóa học, nội dung chương trình (tên môn học/mô đun, số tín chỉ, số tiết, thời gian phân bố giữa lý thuyết và thực hành) hướng dẫn thực hiện chương trình.

- **Chương trình chi tiết môn học/mô đun:** Về mục tiêu môn học/mô đun, về nội dung môn học/mô đun, về điều kiện thực hiện môn học/mô đun, về nội dung và phương pháp kiểm tra đánh giá, về hướng dẫn thực hiện môn học/mô đun, về tài liệu giảng dạy, học tập.

3. Ý kiến góp ý của thành viên hội đồng thẩm định:

.....

.....
.....
4. Tổ điều chỉnh chương trình trả lời, giải trình:
.....
.....
.....

.....
5. Các thành viên bỏ phiếu kín thông qua chương trình đào tạo.

- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu đồng ý thông qua chương trình sau khi góp ý và chỉnh sửa:

6. Kết luận của Chủ tịch hội đồng:
.....
.....
.....

.....
Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, lưu tại Phòng Đào tạo
01 bản, Khoa 01 bản.

THƯ KÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

UBND TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CDQN

Quảng Nam, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo ngành/nghề
Trình độ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG QUẢNG NAM

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-LDTBXH ngày 24/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Công nghệ Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Bắc Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Thanh niên Dân tộc Miền núi Quảng Nam, Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Quảng Nam vào Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Quảng Nam và đổi tên thành Trường Cao đẳng Quảng Nam;

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-CDQN ngày 16/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-CDQN ngày 27/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam ban hành Quy định xây dựng, cập nhật, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định và phê duyệt giáo trình đào tạo thường xuyên, trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản và Báo cáo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo ngành/nghề trình độ..... và theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo ngành/ nghề trình độ hệ chính quy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, chương trình này được áp dụng cho đối tượng người học

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trường Khoa, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Vũ Thị Phương Anh

